ngoại giao được xét đổi theo mức đã thực tế lĩnh tại Ngân hàng ngoại thương Việt Nam.

8. Những người hiện ở miền Nam có tiền Ngân hàng cũ miền Bắc và những người hiện ở miền Bắc có tiền Ngân hàng cũ miền Nam phải kê khai cụ thể, nộp số tiền ấy cho bàn đổi tiền, lấy biên nhận, và sau thời gian thu đổi sẽ được xét giải quyết như sau :

a) Nếu là số tiền có đủ chứng minh nguồn thu nhập chính đáng như tiền của cán bộ đi công tác, đi phép chưa chi hoặc chi không hết, của nhân dân đi lại giữa hai miền, nhân dân đi vùng kinh tế mới mang theo tiền miền Bắc... thì được gộp chung vào số tiền của hộ ấy để xét cho đổi thêm bằng tiền mặt hoặc chuyển thêm vào tiền gửi thu đổi tại Ngân hàng theo mức đã quy định ;

b) Nếu là số tiền do đầu cơ, buôn tiền, hoặc do thu nhập phi pháp khác, hoặc không có lý do chính đáng thì số tiền ấy coi như mất hết giá trị.

9. Việc xét để chuyển tiền thu đổi gửi tại Ngân hàng sang tiền gửi tiết kiệm hoặc tiền gửi Ngân hàng được quy định như sau :

a) Nhân dân lao động có số tiền mặt trên mức được đổi có đủ chứng minh do lao động làm ra hoặc do nguồn thu nhập chính đáng, thì được chuyển sang tiền gửi tiết kiệm và được rút ra dễ dàng theo yêu cầu của người có tiền ;

b) Số tiền mặt trên mức được đổi ngay của các hộ kinh doanh công thương nghiệp được chuyển sang tiền gửi Ngân hàng và được rút ra theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh theo phương hướng kế hoạch Nhà nước, nếu được Ủy ban nhân dân xã, phường chứng nhận, Ủy ban nhân dân cấp huyện, quận hoặc tương đương phê chuẩn. Trường hợp nếu có người xin rút tiền cho nhu cầu sinh hoạt thì phải xét từng lần và căn cứ vào các nguồn thu nhập khác của họ để xét ;

c) Tất cả số tiền mặt do đầu cơ, buôn lậu, nhận tiền phân tán và do các nguồn thu nhập khác không chính đáng mà có đều bị tịch thu.

10. Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thành phố hướng dẫn các huyện, quận hoặc tương đương thành lập Hội đồng gồm có đại diện của các cơ quan tài chính, ngân hàng và công an để xét và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các điểm 8 và 9 nói trên.

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 1978

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

QUYẾT ĐỊNH số 97-CP ngày 28-4-1978 về quân nhân chuyên nghiệp.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào nghị định số 87-CP ngày 22-6-1961 của Hội đồng Chính phủ ban hành chế độ phục vụ của hạ sĩ quan và binh sĩ chuyên nghiệp trong quân đội ;

Căn cứ vào nghị định số 307-TTg ngày 20-6-1958 của Thủ tướng Chính phủ ban hành điều lệ quy định quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và lễ phục của quân đội ;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09636291

Xét nhu cầu xây dựng quân đội chính quy hiện đại;

Căn cứ vào đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay xác định quân nhân chuyên nghiệp là những quân nhân có trình độ sơ cấp, trung cấp về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, phục vụ cho công tác chỉ huy, chiến đấu, bảo đảm chiến đấu và xây dựng quân đội, hưởng lương theo cấp bậc ngành nghề và tình nguyện phục vụ lâu dài trong quân đội.

Điều 2. — Quân hàm của quân nhân chuyên nghiệp có:

— Thượng sĩ chuyên nghiệp,
— Chuẩn úy chuyên nghiệp,
— Thiếu úy chuyên nghiệp,
— Trung úy chuyên nghiệp,
— Thượng úy chuyên nghiệp,
— Đại úy chuyên nghiệp,
— Thiếu tá chuyên nghiệp,
— Trung tá chuyên nghiệp.

Để phân biệt với hệ thống quân hàm của sĩ quan chỉ huy, trên phù hiệu và phù cấp hiệu kết hợp của quân nhân chuyên nghiệp có một vạch vàng rộng 3 mm ở sát mép chiều ngang phía dưới phù hiệu.

Điều 3. — Trong công tác, quân nhân chuyên nghiệp bất kỳ có cấp bậc quân hàm nào cũng phục tùng người sĩ quan chỉ huy trực tiếp của mình.

Điều 4. — Đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ra quy định cụ thể để thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 1978
T.M. Hội đồng Chính phủ
Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 243-TTg ngày 28-4-1978 về công tác phòng, chống lụt, bão năm 1978.

Năm 1977, bão lớn đã tràn vào các tỉnh miền Bắc, có mưa và lũ lớn ở một số tỉnh miền trung, nhiều địa phương đã có cố gắng trong việc phòng, chống và nhanh chóng khắc phục hậu quả do lũ, bão gây ra. Tuy nhiên, có nơi, có lúc còn chủ quan, thiếu chủ động sẵn sàng trong việc phòng, chống lụt, bão nên đã gây thiệt hại nghiêm trọng về người, về tài sản của Nhà nước và của nhân dân. Một số tuyến đê, trong năm qua lại xuất hiện nhiều vết nứt ở thân đê và trong phạm vi lưu không của đê, uy hiếp nghiêm trọng đối với đê, kè, cống, các địa phương đã phải huy động hàng chục vạn ngày công để xử lý, song vẫn là mối đe dọa khi có mưa to gió lớn.

Vì vậy, công tác chuẩn bị phòng, chống thiên tai năm nay hết sức quan trọng, nhưng đến nay việc thực hiện kế hoạch đắp đê, làm kè, cống năm 1978 mới đạt khoảng 50% kế hoạch; đặc biệt công tác giải phóng lòng sông ở các tỉnh miền Bắc thực hiện chưa được bao nhiêu so với yêu cầu; việc phòng, tránh lũ ở các tỉnh miền Nam mới được đặt ra ở mức độ thấp, cơ sở vật chất và kỹ thuật đối với công tác này còn thiếu nhiều.

Từ tình hình nói trên, để chủ động trong công tác phòng, chống bão, lũ và thiên tai, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Các đồng chí Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, và thủ trưởng các ngành ở trung ương, các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương phải khẩn trương và tích cực thực hiện thật chu đáo những công tác chủ yếu sau đây:

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0963621